

Trong những tháng đầu năm 2009, tôi nhận được trong Liên Hiệp Âu Châu và nhất là tôi được quí vị, dân chúng bàn tán khá sôi nổi về Giám Mục Williamson và việc làm của Tòa thánh La Mã đối với Giám Mục này. Đi đâu cũng nghe thiên hạ bàn tán, chỉ trích phê bình. Williamson là đầu đề câu chuyện.

“Sống kiên Williamson” là gì ? Giám Mục Williamson là ai? Và liên quan gì đến trách nhiệm của Tội Mù Thân 1968?

Ngày 25.01.1959, 50 năm trôi qua, kể từ ngày Đức Cha Thánh Cha Gioan XXIII, triều tập Công Đồng Vatican II. Một sự việc gây dấy lòng công nhiên, vì với “cha già giáo hội” trên 80 tuổi, còn được sự triều tập Công Đồng mang tính vĩ đại trong lịch sử giáo hội.

Cùng gần ngày này, năm 2009 năm nay, “sống kiên Williamson”, tôi bắt đầu khi bàn cãi sôi nổi trong môi trường lớp, tôi giả định rằng, tôi nghĩ rằng Công giáo đến tín đồ tin lành, tất cả các nhà chính trị gia đến những vị tu sĩ Công giáo, Tin lành, đến những vị lãnh đạo tinh thần Do thái giáo, và Thiên giáo đức giáo v.v.. Họ tranh luận, họ bênh vực công giáo hội La Mã, họ phê bình với sự việc: Tòa Thánh bắt bắt rút lui

quyết định “treo chén” của giám Mục Williamson. Ngài là một trong bốn Giám mục của hội Anh em Linh Mục Piô, được chọn làm Giám Mục, nhưng không được phép của Tòa Thánh.

Công Đồng Vatican I, được khai mạc vào năm 1870/71, nhưng chỉ kéo dài 18 tháng. Nguyên nhân không phải chỉ riêng về chiến tranh. Khi Đức Cha Giáo Hoàng Gioan XXIII, vào tháng Giêng 1959, kêu gọi triều tập Công Đồng Vatican II, là một lần những người và công trình đã có sẵn từ Công Đồng Vatican I.

Từ năm 1870 đến năm 1959, gần 90 năm trôi qua, có quá nhiều thay đổi. Giáo hội đón nhận luồng gió mới và cảm nhận cần phải cải cách và nội dung mới. Nhiệm vụ kỳ diệu đóng góp vào đời sống giáo hội, được biết trong phạm vi kinh thánh và nghi thức

mục vụ. Canh tân đời sống, cải cách, mở rộng và đáp ứng nhu cầu và nguyện vọng của nhân dân. Tuy nhiên, sự canh tân đã đến từ sự chia rẽ bè phái khó hòa giải được, giữa khuynh hướng “cải tiến” và khuynh hướng “bảo thủ”. Công Đồng đã canh tân bằng một

cách, đưa ra những phương thức hòa giải, hòa hàn gắn một khuynh hướng con Chúa quy với một

khuynh hướng “cải tiến” chỉ trở nên gò bó, những giá trị truyền thống bị bỏ quên, nhưng muốn tận tâm Giáo hội. Sau 4 năm thảo luận cam go, giáo hội đã phải đưa ra 16 Tuyên ngôn, Tông huấn và Huấn dụ của Công Đồng, vạch ra hướng đi tương lai cho giáo hội.

Những quý Hội Y, Giám Mục đã có những nhận xét khác nhau về tính cách duy trì giá trị truyền thống, nhưng đồng thời, quý ngài vẫn sẵn sàng chấp nhận sự canh tân giáo hội với những giá trị quý giá này. Đức biết, hầu hết mọi Kitô hữu Công Đồng đều đồng thuận trong công việc canh tân nghi thức mục vụ.

Ngày nay, con dân Giáo hội, và nhất là giới trẻ, cảm nhận Giáo hội đã có Công Đồng Vatican II. Họ lên lên và hợp thể những tinh hoa của tinh thần Công Đồng này. Họ đón nhận sự thay đổi này, như mùa Xuân Giáo hội. Con cái của Chúa sẵn sàng đổi mới thân, hăng say phục vụ cho giáo hội, tranh đấu cho NHÂN PHẠM con người, bảo vệ CÔNG LÝ và HÒA BÌNH, làm chứng nhân cho SỰ THẬT, bất kể ở đâu nơi nào, với niềm TIN YÊU HY VANG, theo tinh thần Công Đồng Vatican II.

Một Công Đồng đưa đến những gian khổ phát triển, để thỏa mãn nhu cầu tâm linh trong lòng giáo hội, và đi sâu vào một giáo hội để phát triển. Quy luật này, cũng không ngoại lệ cho sự phát triển

của Công Đồng Vatican II.

Sau năm 1965, việc áp dụng nghị quyết mới về mặt xem ra không dễ, bởi lẽ, trên toàn thế giới, trong môi trường xã hội và văn hóa, đã có những biến cố xảy ra làm cho những dân, nhất là giới trẻ, chấp nhận hoàn toàn mặt giá trị truyền thống. Chúng ta nghĩ đến phong trào Hip-pi thập niên 60 và 70: từ do yêu cầu lo ngại; bình đẳng mới giới; chấp nhận mới từ những bạo lực (đã gây đến đời chi phí II); phản nhận những phản ứng của giáo dân để đoán và cố gắng sống vô hình hóa luân lý “lời thánh”. Những trào lưu này cũng đến xâm nhập giáo hội. Chính vì thế đó, một phần quy tụ đến của Công Đồng cũng đã bị một số tu sĩ giáo dân không chấp thuận. Một số nhà thì phần đời mình mới và trở lên các đoàn hội, nhưng duy trì giá trị truyền thống giáo hội bất di bất dịch.

Trong tình huống này, đáng

tiếp, đã hình thành những nhóm không còn thiểu số. Ngày, những nhóm này trở thành những tổ chức khép kín và đến đến tách rời khỏi giáo hội Mẹ, trong đó có nhóm của Tổng Giám Mục Pháp Lefebvre.

Năm 1969, nhóm này đã sát nhập khuynh hướng của nhóm Đức Giáo Hoàng Piô X. Đầu thế kỷ 20, ngài chấp nhận đức tin giới trẻ tân tiến. Từ đó, nhóm Lefebvre còn được gọi là “công đoàn anh em linh mục Piô X”. Công đoàn này thu hút một số những linh mục và giáo dân bất mãn với sự tân tiến và cách phát triển “vô chi phí hướng” của giáo hội. Một phần, họ không hài lòng với những trào lưu văn hóa, chính trị xã hội trong xã hội. Việc tranh cãi không chỉ chung quanh việc đức cha tiếp nhận nghị quyết thánh lễ, song còn bất tuân chấp nhận những giáo huấn của Công Đồng đức cha ra, trong đó có chi phí hướng của giáo Ökumene (hòa đồng sinh hoạt với tôn giáo lý khai, đến từ tiếp nhận mới trong giáo hội).

Dù tòa thánh đã bao nhiêu lần cố gắng hàn gắn, nhưng năm 1988 đã đến từ sự nhận rõ chia rẽ trầm trọng với phong trào Lefebvre, chấp nhận một liên lạc, vì đức TGM Lefebvre phong chức 4 giám mục, nhưng không có sự chấp thuận của tòa thánh.

Đức Giáo Hoàng đức cha kim, Benetiktô XVI, từ khi lên Giáo chủ, là một người trẻ tuổi đức tin, kiêm chức chủ tịch ban Kinh thánh và ủy ban quốc tế Thiên nhiên, có trách nhiệm duy trì và hàn gắn sự thống nhất giáo hội Thiên Chúa Giáo. Nay là Giáo chủ, việc thống nhất con cái chúa còn là trách nhiệm thêm của ngài, và đó cũng là mối lo ngại, ưu tư riêng của ngài (Đây cũng là lý do, từ sao ngài lý giải)

hiệu Benediktô). Năm 1991, TGM Lefebvre mất. Sự hòa giải với nhóm ly khai Lefebvre có lẽ có nhu cầu phần hậu thu nhận hậu. Ngài chấp nhận quan hệ với giáo phái Lefebvre, kêu gọi thống nhất những con “chiến lược” quay trở lại với giáo hội mẹ.

Bởi vì đức cha, đến đến từ việc sáp nhập giáo Hội, Ngài bãi bỏ lệnh treo

chép(Exkommunikation) đối với giám mục này, nhưng không có nghĩa là phục hồi (Rehabilitierung) quyền giám mục, càng không có nghĩa là chấp thuận hoàn toàn gia nhập vào giáo hội (volle Wiederaufnahme). Không ngờ, một trong bốn vị giám mục này, nhân dịp cuộc phản ứng với đại truyền hình Thụy điển trung tuấn tháng

giêng 2009, đã phản nhận sự kiện lịch sử Holocaust: Các hàng triệu người Do thái bị chết hàng triệu. Họ bị tiêu diệt vì chủ thuyết kỳ thị dân tộc Do thái được đức Hitler, trong thời đại II thế chiến.

Trong khi Tòa thánh đang cố gắng lên tiếng với chính của Giám mục Williamson người Anh Quốc, thì báo chí truyền thanh đã đưa tin này trong công luận, làm xáo trộn dư luận trong quần chúng cho rằng, tòa thánh gián tiếp khuyến khích khuynh hướng kỳ thị chủng tộc Do thái (antisemitismus).

Khi giám mục Williamson chấp nhận sự kiện Holocaust được công khai hóa, thì bốn ngày sau, Đức thánh Cha Benetiktô XVI đã lên tiếng bày tỏ rõ lập trường của mình và của Giáo Hội. Ngài

không đến như vậy, nhưng ai chịu biết sự kiện lịch sử Holocaust là chuyện gì lịch sử nhân bản nhân loại và không thể chấp nhận và chấp nhận thành viên giáo hội Công giáo La mã, cần khai trừ khỏi giáo hội.

Trong những cuộc tranh luận để tài này, có lẽ người ta đang hỏi rằng, phần nào sự kiện Holocaust là hành vi chuyện gì nhân phẩm con người và đang thì vô hiệu hóa những sự gian ác đã gây ra cho nhân loại, do chế độ độc tài gian manh Phát-xít gây ra. Vậy, chế độ Công giáo còn hung tàn không thua kém gì chế độ Đức Quốc xã.

Tội sao giáo hội không lên tiếng chống lại những vị giám mục, linh mục nào phần nào sự kiện hàng triệu người là nạn nhân do chế độ công giáo gây ra tại Liên Xô, Trung Quốc, Bắc hàn, Việt Nam và tại Campuchia?

Tội sao giáo hội không có biện pháp “treo chén” những Giám mục, Linh mục công tác với chế độ Công giáo gian manh? Khi sự lòng tin tay cho chế độ này, họ có trách nhiệm hay gián tiếp, công khai hay âm thầm, chịu biết những hành động dã man do chế độ Công giáo gây ra không? Sự kiện thảm sát Mùa xuân năm 1968 tại Huân, là hành động diệt chủng do chế độ Công giáo chủ mưu. Vậy, nếu quý tu sĩ nam nữ hay giáo dân nào phần nào “sự kiện lịch sử Công giáo tiêu diệt chủng tộc Mùa xuân 1968”, có phải lãnh hình phạt Exkommunikation (không được phép tham gia vào giáo hội) hay không? Ai đang tin tay cho chế độ gian tà này? Ai đang chịu biết sự kiện Mùa xuân 1968?

Ai đang chống lại chính nhân phẩm con người đang loài, đang chủng? Ai đang nhúng tay đóng đinh Chúa Giêsu thêm lần nữa? Ai đang đang trong bóng tối làm họ thụ nhận gây thêm ra nhiều tội gian ác nữa? Ai đang bệnh vực tội ác của chế độ nghĩa công giáo?

Tại Nga, vào ngày 2/03/2009, Đảng Yabloko đề nghị ra luật trừng phạt những ai phần nào các tội ác thời Xô Viết. (Trên Trung Quốc và nhóm sinh viên S, nhóm Trên Hiên Thọ o lạc đức). Dân chúng và quốc hội Nga đang đòi đưa Stalin ra xét xử những tội ác họ gây ra.

Trên công tố Nga, Yuri Chaika đang quan điểm của Bộ trên Sergei Shoigu thúc đẩy Nga Quốc Nga Thanh Nhặt cho rằng ai phần nào cuộc chiến tranh Vệ quốc vĩ đại sự phải biết xử phạt hình sự.

Châu Âu, hơn 10 nước đã ban hành luật xét xử trách nhiệm hình sự đối với những ai phần nào chiến công tiêu diệt chế độ nghĩa phát xít và tội ác diệt chủng người Do Thái do Đức Quốc xã và bè lũ Phát-xít gây ra từ năm 1933 đến năm 1945. Trong những nước này có Pháp, Thụy Sĩ, Bỉ, Ba Lan. Áo, Romania, Công hòa Czech, ai phần nào lịch sử, bị xử phạt từ sáu tháng đến 10 năm tù giam. Còn tại Đức và Do Thái, mức phạt từ sáu tháng đến 5 năm.

Trong xã hội thời hậu Công giáo, phải có những luật pháp công minh xét xử những ai phần nào sự kiện lịch sử tiêu diệt chủng tộc tại Huân, năm 1968, do Chế độ Công giáo hung bạo gây ra. Là người Thiên chúa giáo, chúng ta có mang tội và tuy tất thông và một quy thông công vào ích lợi giáo hội không, khi phần nào và tàn sát Mùa xuân tại Huân?

Ai chịu biết sự kiện Holocaust và ai phần nào và sát hại dã man người dân vô tội tại Huân năm 1968, đối với lập trình giáo hội, không là thành viên của giáo hội Công giáo. Họ đã gián tiếp ngăn cách và tách mình ra khỏi giáo hội Công Giáo và chống lại tất cả giá trị nhân phẩm nhân loại con người. Họ đang nhận tâm dâm châm trà độc nhân cách con người mang hình ảnh Thiên Chúa. Họ đang dâm chìm trong tội lỗi, và đang lừa dối sự ác.